

THERAVĀDA

LUẬT TẬP YẾU
KHUDDASIKKHĀ

GIẢNG SƯ
SAYADAW U KUṆḌADHĀNA

BHIKKHU PAVARADHAMMIKA
PHIÊN DỊCH VÀ HIỆU ĐÍNH

BUỔI 3

DIỆU NHẪN CHUYỂN DỊCH
NGUYỄN NHƯ TRÌNH BÀ

Tiếp nối bài giảng hôm trước hôm nay chúng ta sẽ học về **Pārājikā ca cattāroti – Tội Bất Cộng Trụ:**

Vị Tỳ-kheo đầu tiên vi phạm vào tội Bất Cộng Trụ tên là Sudinna. Vị này được sinh ra trong một gia đình rất giàu có, vì muốn xuất gia mặc dù cha mẹ vị ấy không cho phép nên vị ấy đã nhịn ăn trong vòng 7 ngày. Sau khi nhịn ăn, vị ấy tiếp tục xin cha mẹ để đi xuất gia thì gia đình vị ấy đã đồng ý. Trước khi xuất gia thì vị ấy đã có vợ, và mẹ của vị Tỳ-kheo Sudinna đã đến thỉnh cầu Ngài một điều: Gia đình mình không có con trai để nối dõi, nếu khi cha mẹ chết thì tất cả tài sản sẽ bị Đức Vua tịch thu, chính vì thế mẹ của vị Tỳ-kheo đã xin con trai bà hãy quay về để gieo hạt giống duy trì dòng dõi.

Theo truyền thống và phong tục Ấn Độ, nếu sau khi cha mẹ chết mà trong gia đình không có người nối dõi thì tất cả tài sản sẽ bị tịch biên vào ngân khố của nhà Vua. Đầu tiên thì mẹ của vị Tỳ-kheo Sudinna khuyên vị ấy hãy xả y và gieo một hạt giống thế hệ mới để nối dõi nhưng vị ấy đã

không chấp nhận. Thời điểm đó vẫn chưa có giới luật đặt ra, vì thế vị đó đã nghĩ rằng chuyện này được phép. Thế là vị Tỳ-kheo Sudinna đã quan hệ tình dục với người vợ cũ của mình tại khu rừng Vesālī Mahāvana.

Như vậy thì người đầu tiên vi phạm chính là vị Tỳ-kheo Sudinna với nguyên nhân là để có thể hệ mới nổi dãi (hạt giống-bīja) và thêm một nguyên nhân nữa là quan hệ tình dục với vợ cũ trong khu rừng Vesālī Mahāvana. “Chính vì thế các Tỳ-kheo không được phép gieo hạt giống bīja để tránh vi phạm vào tội Bất Cộng Trụ”.

Giới thứ hai là: Adinnādāna - Giới Bất Cộng Trụ Trộm Cắp.

Vị Tỳ-kheo đầu tiên vi phạm giới bất cộng trụ trộm cắp chính là Tỳ-kheo Dhaniya. Đây không phải là một vị Tỳ-kheo bình thường bởi vì sau này vị ấy cũng đắc đạo quả A-la-hán và tội trộm cắp này đã xảy ra trước khi vị ấy đắc đạo quả. Cho nên chúng ta không nên coi thường vị ấy bởi vì vị Tỳ-kheo Dhaniya rất là giỏi.

Trường hợp của vị Tỳ-kheo này là do vị ấy đã lấy gỗ của nhà Vua tại thành vương xá Rājagaha. Lý do tại sao vị ấy lại lấy gỗ của nhà Vua?

Trong thời Đức Phật thì tất cả các vị Tỳ-kheo phải tự làm cốc, liêu cho chính mình. Các cốc, liêu này được làm bằng gỗ, củi hay lá..., và các vị phải tự làm một cái cốc nhỏ cho chính mình. Ở trong rừng thì cũng rất là dễ dàng để kiếm được gỗ, củi hay lá cây. Vấn đề ở đây chính là có rất nhiều vị cư sĩ đã đi vào rừng kiếm củi và họ đã lấy luôn cái cốc bằng gỗ hay lá của các vị Tỳ-kheo để đem về nhà. Do vậy các vị Tỳ-kheo cứ phải làm đi làm lại cái cốc. Khi đó thì vị Tỳ-kheo Dhaniya đã suy nghĩ rằng: “Ta phải làm như thế nào đây?”.

Tỳ-kheo Dhaniya xuất thân trong gia đình làm nghề thợ gốm, do đó vị ấy rất là thiện xảo trong việc làm bình gốm. Để làm được bình gốm thì phải nung trong lửa mà vị này lại rất là thiện xảo trong việc làm việc đó. Do vậy vị ấy đã khởi lên ý là: “Ta sẽ làm cái cốc bằng đất sét”. Vị ấy đã làm một cái cốc nhỏ cho mình bằng đất sét bằng cách đắp đất sét lên và nhặt những cành củi để đốt

thành một cái cốc giống như một cái bình gốm nung. Cái cốc này theo như được miêu tả trong kinh là rất đẹp. Chúng ta cũng đã thấy viên gạch có màu hơi đỏ phải không? Và màu của cốc (kuti) của vị ấy cũng như vậy, rất là đẹp.

Trong thời điểm đó thì Đức Phật đã đi xuống từ ngọn núi Gijjhakūṭa và thấy được cái cốc của vị Dhaniya này rất là đẹp. Nghĩa là cái cốc của vị ấy ở ngọn núi khác, và cái cốc này được các vị Tỳ-kheo khi đứng ở ngọn núi khác nhìn thấy.

Đức Phật khi ấy đã hỏi Ngài Ananda: “Cái gì kia?”. Khi ấy Ngài Ananda đã trả lời rằng: “Bạch Thế Tôn! Đó là cái cốc của Tỳ-kheo Dhaniya”. Đức Phật nói: “Như thế thì không thích đáng bởi vì trong lúc làm cái cốc này sẽ có rất nhiều con kiến hay những con côn trùng bị chết. Do vậy hãy phá hủy cái cốc này đi”.

Sau đó thì các vị Tỳ-kheo Đại Đức khác đã tới để phá cái cốc của Tỳ-kheo Dhaniya. Vị Tỳ-kheo Dhaniya đã hỏi các vị Tỳ-kheo kia rằng: “Thưa

các Đại Đức! Tại sao các vị lại phá cái cốc của tôi?”.

- Các vị Tỳ-kheo kia đã trả lời rằng: Đây là do Đức Phật bảo chúng tôi là hãy phá cái cốc này đi. Vị Dhaniya bảo rằng: Nếu Đức Phật bảo phá thì xin các vị cứ tiếp tục phá.

Như vậy thì vị Tỳ-kheo Dhaniya này đã không còn cốc nữa. Vị ấy đã suy nghĩ về một người bạn đang quản lý khu vườn của nhà Vua và vị ấy tính đến chuyện sẽ đến gặp người bạn của mình để xin gỗ về làm cốc. Do vậy vị Tỳ-kheo Dhaniya đã đến gặp người bạn quản lý khu vườn của nhà Vua và hỏi: “Này bạn hữu, tôi cần gỗ để xây cốc (kuti)”.

Người bạn trả lời rằng: Trừ khi mà nhà vua cho phép thì tôi mới có thể cho Ngài được.

- Vị Dhaniya đã nói rằng: Nhà Vua đã cho phép rồi.

Vị trông coi vườn này nghĩ rằng: Các vị Tỳ-kheo thì không bao giờ nói dối, cho nên người bạn quản vườn đã đưa gỗ cho vị Dhaniya này.

Sự thật thì nhà Vua chỉ cho các vị Tỳ-kheo gỗ thối, gỗ bình thường và lá chứ không cho các loại gỗ tốt trong quốc khố. Nhưng vị Tỳ-kheo Dhaniya đã giả vờ như rằng Đức Vua đã đồng ý cho gỗ trong quốc khố rồi. Sau đó thì vấn đề này đã được truyền đến tai của nhà Vua. Sau khi thẩm xét ra thì người ta thấy có nhiều loại gỗ tốt trong quốc khố đã bị mất, do vậy người quản vườn đã đến báo với nhà Vua về sự mất mát này.

Thật ra Tỳ-kheo Dhaniya cũng đã đoán trước được là sự việc này thế nào cũng sẽ đến, do vậy vị ấy luôn luôn nghe ngóng tình hình xem có chuyện gì đang diễn ra. Đức Vua đã cho triệu tập cả hai người là vị quản vườn và vị Tỳ-kheo Dhaniya cùng vào cung để hỏi chuyện. Sau khi tra hỏi thì nhà Vua đã biết rằng vị Dhaniya này đã phạm vào tội trộm cắp.

Câu chuyện này đã được lan truyền và đồn khắp cả thành phố. Điều đó cho thấy rằng: “Những tin xấu thì thường sẽ lan nhanh còn tin tốt thì sẽ lan rất chậm”. Rất nhiều vị Tỳ-kheo biết đến sự kiện này và đã báo lại cho Đức Phật.

Đức Phật đã hỏi Vị Tỳ-kheo Dhaniya rằng: “Điều này có đúng như vậy không?”.

- Vị Tỳ-kheo Dhaniya đã trả lời: "Āma, Bhante" - Dạ, đúng là con đã lấy trộm.

Sau đó thì Đức Phật đã thuyết một bài Pháp và đặt ra giới Adinnādāna – Giới Trộm Cấp.

3.

**Ādiyeyya hareyyāvahareyya iriyāpatham;
Kopeyya thānā cāveyya, saṅketam vītināmaye.**

Đây là bài tụng về 6 cách thức trộm cấp:

6 CÁCH THỨC TRỘM CẮP

1

Ādiyeyya = sue at the court:
Kiện tụng nơi tòa án.

2

Hareyya = bring and wants to steal on the way = wants to steal things brought by other people: Một vị đang mang đồ và có tác ý muốn lấy trộm, hoặc vị ấy lấy trộm đồ của người khác đang sử dụng.

3

Avahareyya = not return back:
Không muốn trả lại đồ.

4

Iriyāpathaṃ Kopeyya = destroy posture of owner or stealable cow goat etc: Thay đổi tư thế của người chủ hoặc nói theo cách khác là ăn trộm những con bò hoặc dê.

5

Thānā cāveyya = making movement from original place: thāna là nơi chỗ, cāveyya là sự dịch chuyển, do vậy thānā cāveyya là sự dịch chuyển khỏi chỗ gốc của nó.

6

Saṅketam vītināmaye = avoid toll gate, use bus train etc. without ticket: nghĩa rằng một vị Tỳ-kheo tránh cổng thu phí, hoặc dùng xe bus, tàu điện mà không mua vé.

1. **Ādiyeyya** = *sue at the court*: Kiện tụng nơi tòa án.
2. **Hareyya** = *bring and wants to steal on the way = wants to steal things brought by other people*: Một vị đang mang đồ và có tác ý muốn lấy trộm, hoặc vị ấy lấy trộm đồ của người khác đang sử dụng.
3. **Avahareyya** = *not return back*: Không muốn trả lại đồ.

Ví dụ: Một vị Tỳ-kheo nhờ một vị Tỳ-kheo khác giữ hộ cho mình một cái laptop, nhưng vị Tỳ-kheo kia đã không có ý định trả lại hoặc không trả lại cái laptop này.

4. **Iriyāpatham Kopeyya** = *destroy posture of owner or stealable cow goat etc*: Thay đổi tư thế của người chủ hoặc nói theo cách khác là ăn trộm những con bò hoặc dê.

Thulccaya in 1st step *thulccaya*, **pārājika** in 2nd step: Đi bước thứ nhất sẽ phạm vào tội *thulccaya* (trọng tội), đi bước thứ hai sẽ phạm vào tội *pārājika* (bất cộng trụ).

5. **Thānā cāveyya** = *making movement from original place*: *thāna* là nơi chỗ, *cāveyya* là sự dịch chuyển, do vậy *thānā cāveyya* là sự dịch chuyển khỏi chỗ gốc của nó.

If touch, dukkata; cause to shake, thulccaya; cause to move, pārājika: Ví dụ: nếu tiền hay laptop được đặt trên bàn mà vị Tỷ-kheo có tác ý muốn ăn trộm. Khi vị ấy xúc chạm thì sẽ vi phạm vào **dukkata** (tác ác), nếu vị ấy làm cho nó rung thì sẽ phạm vào **thulccaya** (trọng tội) và khi làm cho nó dịch chuyển thì sẽ phạm vào **pārājika** (bất cộng trụ).

6. **saṅketam vītināmaye** = *avoid toll gate, use bus train etc. without ticket*: nghĩa rằng một vị Tỷ-kheo tránh cổng thu phí, hoặc dùng xe bus, tàu điện mà không mua vé.

25 kinds of stealing are covered by these 6 (beginner = Dhaniya bk, case = take king's royal wood in Rājagaha city: Trong Chánh Tạng có nói về 25 tội trộm cắp khác nhau nhưng trong 6 cách thức Trộm Cắp này cũng đã bao gồm cả 25 tội trộm cắp kia.

4.

Adinnam theyyacittena, bhava pārājikotha vā; Theyyābalakusacchannaparikappāvahārako; Bhaṇḍakālagghadesehi, paribhogettha nicchayo.

Adinnam = *thing what not yet given*: Những thứ chưa được cho.

Theyyacittena = *by stealing mind*: Với cái tâm trộm cắp. Điều này rất quan trọng bởi vì nếu không có tâm trộm cắp thì sẽ không vi phạm.

Ví dụ: Hai vị Tỳ-kheo ở chung với nhau mà vị này lấy đồ của vị kia với tình thân chứ không phải

bằng tâm trộm cắp thì sẽ không vi phạm vào tội bất cộng trụ.

Bhave (Bhaveyya) = *be*: sẽ, trở thành.

Pārājiko (Pārājika bhikkhu): Có nghĩa là sẽ trở thành Tỳ-kheo phạm tội bất cộng trụ. Tức là vị Tỳ-kheo này đã lấy những đồ với cái tâm trộm cắp nên sẽ trở thành một Tỳ-kheo phạm tội bất cộng trụ (Pārājika bhikkhu).

Atha vā: Có nghĩa là cách khác nữa,

GIẢI THÍCH VỀ 5 CÁCH TRỘM CÁP KHÁC Ở TRONG CHÚ GIẢI.

1. **Theyya (avahāraṅko) = *thief/robber*:** Lấy trộm, kẻ trộm.
2. **Bala (avahāraṅko) = *power*:** Dùng quyền lực để lấy trộm.

Ví dụ: Một vị Tỳ-kheo làm trụ trì cho một ngôi chùa ở trong làng. Vị này là một người

rất tham lam và đã dùng quyền lực của một vị trụ trì để nói với một người cư sĩ rằng: “Tôi muốn thêm nhiều món đồ khác của cư sĩ, hãy cho tôi thêm những món đồ này”.

- Vị cư sĩ đã trả lời: Con rất là nghèo.

Nhưng với quyền lực của một vị Tỳ-kheo và đã dọa nạt rằng: “Nếu như không cho tôi thì khi chết tôi sẽ không giúp đâu”.

- Do vậy người cư sĩ vì kia hoảng sợ quá nên đã cho.

⇒ Như vậy thì vị Tỳ-kheo này đã ép buộc người khác phải cho mình.

Hoặc trường hợp một vị Tỳ-kheo muốn làm lễ lớn, muốn xây một cái cốc khác lớn hơn, một bảo tháp khác lớn hơn. Do vậy vị này cần rất nhiều tiền để mua nhiều vật dụng, thế là vị Tỳ-kheo này đã dùng quyền lực của mình để ép người khác cho mình đồ. Khi đó thì vị thí

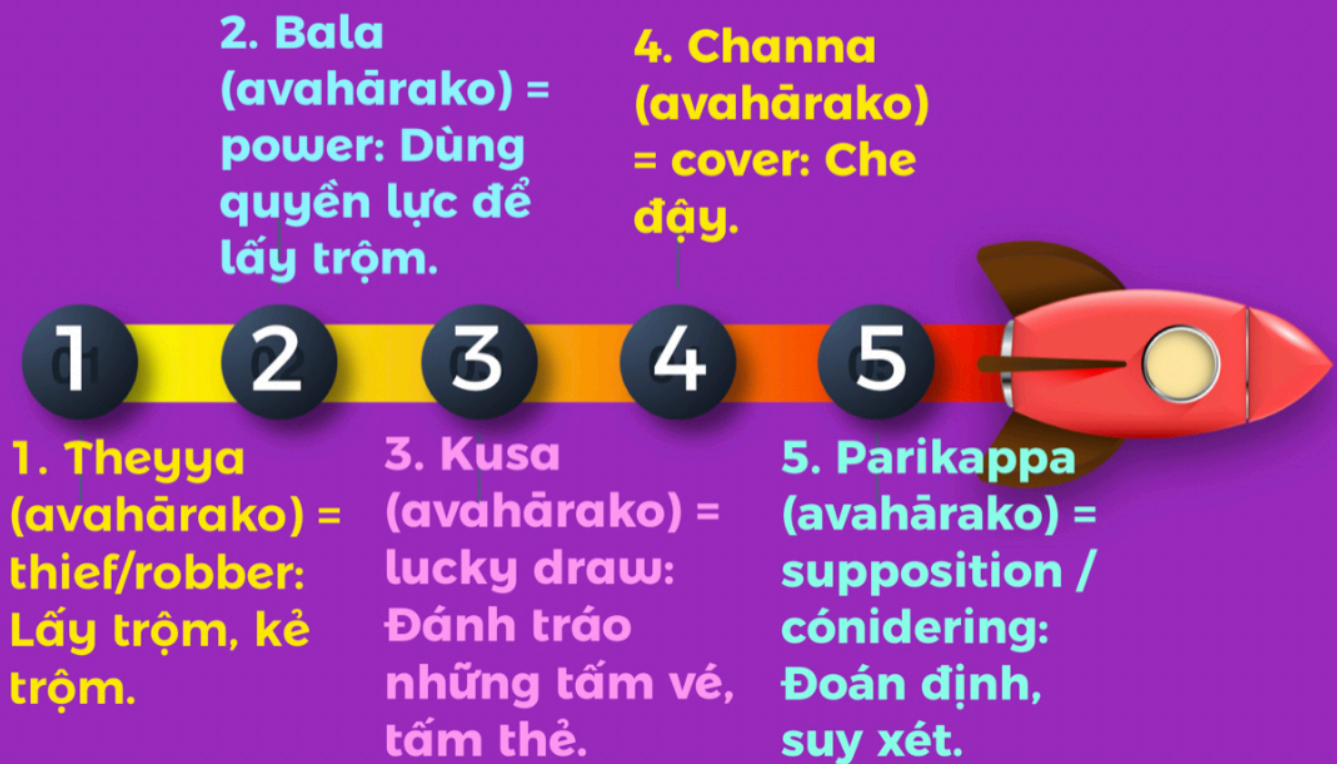
chủ này phải miễn cưỡng cúng dường đúng không? Như vậy thì rất là khổ.

⇒ Đó cũng là một loại trộm cắp.

3. **Kusa (avahāraṅko)** = *lucky draw*: Đánh tráo những tấm vé, tấm thẻ. Ví dụ những vị Tỷ-kheo có những vật dụng được chia ra tương ứng với những tấm vé hay tấm thẻ. Do vị Tỷ-kheo hiểu được giá trị của những tấm thẻ và muốn được nhiều hơn bằng cách không chân chính nên đã tráo đổi những tấm thẻ, tấm vé này.
4. **Channa (avahāraṅko)** = *cover*: Che đậy. Ví dụ: Một thí chủ nào đó đã để quên đồ ở chùa và vị Tỷ-kheo đã dùng lá hoặc vật gì đó che đậy món đồ này để người thí chủ quay lại tìm không thấy món đồ của mình đâu.
5. **Parikappa (avahāraṅko)** = *supposition / considering*: Đoán định, suy xét.
Ví dụ: một vị Tỷ-kheo tác ý muốn ăn trộm một món đồ trong cái thùng vì nghĩ trong

thùng này sẽ có laptop. Đến khi vị ấy mở cái thùng ra thì trong đó không phải là laptop mà chỉ toàn là vải vóc hoặc đồ đạc của cư sĩ và vị ấy không cần nên vị Tỷ-kheo ấy đã không lấy. Do vậy vị ấy không phạm vào tội trộm cắp.

5 CÁCH TRỘM CẤP KHÁC



⇒ Đây là 5 giới mà trong chú giải có nói, khi mắc vào 1 trong 5 tội này cũng bị phạm vào tội trộm cắp.

Nicchayo = *the way to decide*: quyết định giá trị của vật, giá trị để một vị Tỷ-kheo phạm vào tội trộm cắp là 1 pada.

Bhaṇḍa = *thing has owner or not*: Điều đầu tiên để xem xét là cái Bhaṇḍa này có chủ hay không có chủ. Một Pada có giá trị quy đổi theo tỷ giá bây giờ là khoảng 25 đô la Mỹ. Giá trị này luôn luôn thay đổi bởi vì nó phụ thuộc vào tỷ giá vàng của thị trường. Nếu vật này là vật pansukula (vật bị bỏ và không có chủ) thì sẽ không bị phạm vào tội.

kāla = *time*: thời điểm, thời gian. Có nghĩa là thời gian hôm nay, ngày mai, hai tháng trước hoặc hai tháng sau.

Ví dụ: ở Myanmar vào thời điểm hai tháng trước thì vật giá rất là rẻ nhưng đến thời điểm hiện tại thì vật giá đã tăng cao. Ngay cả khoai tây, hành... v.v, hầu như vật giá ở Miến Điện hiện tại cũng đã tăng gấp đôi.

aggha = *model*: mẫu. Ví dụ như mẫu điện thoại iphone của 2 năm trước, mặc dù nó vẫn chưa mở hộp, chưa bóc tem nhưng giá của mẫu điện thoại này ở thời điểm bây giờ đã thay đổi và rẻ hơn rất nhiều so với thời điểm của 2 năm trước.

desehi = *region*: vùng. Ví dụ như vùng Mawlamyaing. Từ gốc là Desa nhưng gọi là desehi bởi vì đây là cách công cụ theo ngữ pháp Pāli.

Paribhogā = *already use or not*: Vật này là vật cũ hay mới, đã dùng hay chưa dùng. Bởi vì đồ vật đã qua sử dụng rồi sẽ có sự khác biệt so với vật chưa dùng.

⇒ Như vậy đây là những cách nhằm quyết định một vị Tỳ-kheo có phạm giới hay không phạm giới.

Bài hôm nay Sayadaw đã giảng xong phần **Adinnādāna** – Giới Trộm Cấp. Hẹn gặp lại tất cả trong bài giảng lần sau.

Idaṃ me puññaṃ āsavakkhayā'vahaṃ hotu.
Idaṃ me puññaṃ nibbānassa paccayo hotu.

Phước lành này của chúng con, nguyện đoạn trừ
các lậu hoặc - trầm luân.

Phước lành này của chúng con, nguyện là duyên
thành tựu được Niết bàn.

Mama puññabhāgaṃ sabbasattānaṃ bhājemi;
Te sabbe me samaṃ puññabhāgaṃ labhantu.

Phần phước của chúng con, xin chia đều đến tất
cả sanh linh, Mong tất cả hãy thọ nhận phần
phước ấy được đều nhau.

Sādhu! Sādhu! Sādhu!